TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2019.
V/v "ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Hải;

2. Bà Phạm Thị Như Súy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lê U, sinh năm 1987. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Huy T, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn PC, xã PT, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện kết hôn vào ngày 02/6/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống và các vấn đề khác trong cuộc sống hằng ngày không đồng thuận dẫn đến đánh đập. Hiện nay tình trạng hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng,

vợ chồng sống ly thân từ tháng 09/2018. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 03 cháu là Lê Bảo T, sinh ngày 01/01/2009; Lê Bảo Tr, sinh ngày 23/10/2010 và Lê Bảo C, sinh ngày 24/01/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu C và giao các cháu T, Tr cho anh T nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - anh T trình bày: Anh thống nhất với trình bày của chị U về thời gian và điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì trong cuộc sống vợ chồng anh có mâu thuẫn nhưng bình thường không đến mức trầm trọng. Chị U đã bỏ nhà đi từ tháng 10/2018, từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay chị U cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 cháu là Lê Bảo T, sinh ngày 01/01/2009; Lê Bảo Tr, sinh ngày 23/10/2010 và Lê Bảo C, sinh ngày 24/01/2014. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cả 03 cháu và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị U được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao cháu C cho chị U và giao các cháu T, Tr cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nơi cư trú của anh T tại thôn PC, xã PT, huyện Quế Sơn; chị U yêu cầu ly hôn với anh T và yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là "ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PT, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vào ngày 02/6/2008, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị U và anh T sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng dẫn đến việc chị U và anh T đã sống ly thân từ tháng 10/2018. Tại phiên tòa, anh T thống nhất ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị U và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị U.

[3]. Về con chung: Chị U yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu C. Anh T yêu cầu được nuôi cả ba con chung. Hiện nay, chị U và anh T đều có khả năng lao động nên đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng con. Từ khi vợ chồng ly thân thì anh T nuôi dưỡng các cháu T, Tr và các cháu có nguyện vọng tiếp tục được sống với anh T; chị U nuôi dưỡng cháu C nên việc giao các cháu T, Tr cho anh T và giao cháu C cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: giao cháu C cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên; giao các cháu T, Tr cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị U phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Lê U về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Lê U và anh Lê Huy T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Bảo C, sinh ngày 24/01/2014 cho chị Phan Thị Lê U trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao các cháu

Lê Bảo T, sinh ngày 01/01/2009; Lê Bảo Tr, sinh ngày 23/10/2010 cho anh Lê Huy T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị Phan Thị Lê U phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006911 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/4/2019), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã PT, huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ